



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 208/2023/CV-CPC1HN

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2023

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC bán niên soát xét năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với BCTC bán niên soát xét năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tại Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2023 và Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2022. Công ty Cổ Phần Dược Phẩm CPC1 Hà Nội giải trình biến động lợi nhuận sau thuế giữa hai kỳ báo cáo bán niên soát xét năm 2023 và năm 2022 như sau:



CHỈ TIÊU		BCTC bán niên soát xét năm 2023	BCTC bán niên soát xét năm 2022	Chênh lệch (+/-)	Tỷ trọng (+/-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	493.932.751.772	285.691.338.836	208.241.412.936	72,89%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.315.718.146	2.992.726.837	(1.677.008.691)	-56,04%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	492.617.033.626	282.698.611.999	209.918.421.627	74,26%
4.	Giá vốn hàng bán	234.200.179.992	145.408.580.472	88.791.599.520	61,06%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	258.416.853.634	137.290.031.527	121.126.822.107	88,23%
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	620.567.110	199.587.341	420.979.769	210,93%
7.	Chi phí tài chính	5.270.310.661	3.518.206.822	1.752.103.839	49,80%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.132.401.808</i>	<i>3.222.526.469</i>	<i>1.909.875.339</i>	<i>59,27%</i>
8.	Chi phí bán hàng	139.579.690.701	103.362.284.979	36.217.405.722	35,04%
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.509.969.663	10.641.771.166	3.868.198.497	36,35%
10.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	99.677.449.719	19.967.355.901	79.710.093.818	399,20%
11.	Thu nhập khác	239.271.155	1.092.558.538	(853.287.383)	-78,10%
12.	Chi phí khác	121.356.414	1.030.659.937	(909.303.523)	-88,23%
13.	Lợi nhuận khác	117.914.741	61.898.601	56.016.140	90,50%
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	99.795.364.460	20.029.254.502	79.766.109.958	398,25%
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.697.673.705	2.476.568.842	9.221.104.863	372,33%
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	88.097.690.755	17.552.685.660	70.545.005.095	401,90%

Giải trình nguyên nhân tăng, giảm chủ yếu do:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2023 tăng 72,89 % tương đương tăng 208,24 tỷ đồng so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022. Năm 2023 với nhiều sản phẩm mới được sản xuất và tiêu thụ trên thị trường, dịch Covid được đẩy lùi dẫn đến doanh thu bán hàng tăng.
- Song song với doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng thì các khoản doanh thu hoạt động tài chính cũng tăng. Đồng thời do kiểm soát tốt các chi phí nên các khoản chi phí liên quan tới hoạt động kinh doanh như giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng nhưng tốc độ tăng chậm hơn tốc độ tăng doanh thu.
- Doanh thu tăng tương ứng với lợi nhuận tăng, do đó lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2023 tăng 70,54 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội về lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính đã soát xét bán niên năm 2023 thay đổi từ 10% trở lên so với Báo cáo tài chính đã soát xét bán niên năm 2022.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT

ĐẠI DIỆN CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Nam Thăng